

Số: 10/BC-THCS

Ngũ Đoan, ngày 28 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2023 – 2024

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 – 2024

I. VIỆC PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP; SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC; ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên

1.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022-2023

Khối	Số lớp	Số học sinh	Số HS nữ	Số HS bỏ học	Số giáo viên
6	5	211	115	0	28
7	4	160	83	1	
8	4	152	73	2	
9	4	137	64	1	
Tổng	17	660	335	4	28
So với năm trước	+1	+ 62	+61	+ 3	+ 2

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Do học sinh lười học và phụ huynh học sinh không quan tâm nên vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học.

2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022-2023

a) Đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục

STT	Số lượng		Trình độ chuyên môn			
	Biên chế	Hợp đồng	Th.S	ĐH	CD	Tr.C
CBQL	2	0	1	1		
GV	24	4	2	26		
NV	2	0		1		1
Tổng	28	4	3	28	0	1
So với năm trước	-1	+3	0	+2	0	0

b) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp nên trong năm học này nhà trường đã được đầu tư nhiều về cơ sở vật chất, trang thiết bị, do vậy đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Cơ sở vật chất đã xuống cấp, số phòng học bộ môn còn thiếu nhiều, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu.

Nguyên nhân: Do nguồn kinh phí của địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

3. Công tác phổ cập giáo dục

3.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022-2023

Ngay từ đầu năm nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục. Phân công cụ thể cho giáo viên và nhân viên phụ trách. Rà soát các đối tượng phổ cập giáo dục trên địa bàn và cập nhật hồ sơ minh chứng kịp thời.

Năm học	THCS	THPT và Nghề	Xóa mù chữ
2022 – 2023	99,8%	99,5%	100%
2023 – 2024	99,8%	97,8%	100%

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc kịp thời để hoàn thành tiến độ.

Duy trì và giữ vững tỉ lệ phổ cập THCS, THPT và Nghề.

Hoàn thiện hồ sơ phổ cập xóa mù chữ, duy trì sĩ số của các khối lớp. Quản lí hồ sơ một cách khoa học và theo dõi đối tượng phổ cập thường xuyên, chặt chẽ.

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ, minh chứng phổ cập giáo dục theo quy định.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Tỷ lệ huy động của THPT và nghề giảm nguyên nhân do gia đình khó khăn nên các em đi làm để giúp đỡ bố mẹ.

II. KẾT QUẢ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC

1. Kết quả rèn luyện/hành kiểm học sinh (so sánh tỉ lệ với năm học 2022 - 2023)

Năm học	Tốt	Khá	Đạt/TB	Chưa đạt/Yếu	Ghi chú
2022-2023	98,7%	1,3%			Khối 6, 7
	97,8%	3,2%			Khối 8, 9
2023-2024	97,8%	2,1%			Khối 6, 7, 8
	98,5%	1,5%			Khối 9

2. Kết quả đánh giá học tập/học lực học sinh (so sánh tỉ lệ với năm học 2022 - 2023)

Năm học	Tốt/Giỏi	Khá	Đạt/TB	Chưa đạt/Yếu	Kém	Ghi chú
2022-2023	38,9%	38,2%	22%	0,9%		Khối 6,7
	36,8%	42,4%	20,1%	0,7%		Khối 8,9
2023-2024	39,4%	34%	26,4%	0,2%		Khối 6,7,8
	42,3%	51,1%	6,6%			Khối 9

3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong nhà trường

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Ngay từ đầu năm tổ, nhóm chuyên môn đã thảo luận và xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở thực hiện Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kết quả kế hoạch giáo dục nhà trường đã được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn sau đó Ban giám hiệu phê duyệt rồi báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh đã góp phần cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp và ngoài lớp học nhằm tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh. Xây dựng các chủ đề dạy học: chủ đề môn học, chủ đề tích hợp, chủ đề liên môn đảm bảo yêu cầu về nội dung, hình thức, đảm bảo số lượng cũng như chất lượng nhưng mới chỉ dừng lại ở cấp trường.

- Giáo viên và học sinh đã thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình GDPT 2018. Tuy nhiên còn có khó khăn khi thực hiện môn KHTN, lịch sử và địa lí nếu để nhiều giáo viên cùng tham gia dạy nên bắt cập trong phân công nhân lực và xếp thời khóa biểu.

3.2. Kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

- Chuyên môn nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh đến các tổ chuyên môn và giáo viên. Việc xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo yêu cầu khai thác triệt để các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra đánh giá. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh.

- Nghiêm túc chỉ đạo, đôn đốc giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, coi đó là biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng, thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, các hoạt động của thầy, trò phải hợp lý phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm phát huy tính tích cực của học sinh. Các biện pháp chú trọng rèn luyện cho

học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình...

- Cử giáo viên tham dự các chuyên đề của các trường trong thành phố, huyện. Số tiết dạy định hướng giáo dục STEM 04 tiết. Giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

- Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt phương pháp và kỹ thuật giáo dục Stem. Tổ chức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, rà soát nội dung chương trình môn học, xây dựng các chủ đề dạy học Stem, người dự quan tâm đến việc phân tích các hoạt động học tập của học sinh, tham gia góp ý và đánh giá sản phẩm.

- Một vài giáo viên còn ngại đổi mới, cán bộ quản lý chưa làm triệt để công tác bồi dưỡng chuyên môn, do đó chưa mạnh dạn áp dụng giáo dục Stem ở một số bộ môn.

3.3. Kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Vận dụng và nghiêm túc thực hiện Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá xếp loại HS THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng ma trận đặc tả đề kiểm tra; thảo luận nhóm chuyên môn để thống nhất theo chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Quy định các hình thức kiểm tra, đánh giá, trong đó bài kiểm tra thường xuyên bắt buộc phải có 01 bài được kiểm tra theo hình thức hỏi đáp; các bài còn lại có thể sử dụng phương pháp kiểm tra trên giấy hoặc kiểm tra theo dự án để đánh giá nhóm HS, thuyết trình, tinh thần hợp tác trong hoạt động học tập ... Đối với bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ theo cấu trúc ma trận qui định; tiến hành kiểm tra, đánh giá theo lịch; đảm bảo công bằng và khách quan giữa các học sinh.

- Tổ chức coi chấm chéo bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ; nghiêm túc trong việc chữa trả bài để rút kinh nghiệm cho học sinh để củng cố lại kiến thức cần đạt.

- Công khai điểm trên hệ thống EnetViet cho PHHS biết. Tất cả các điểm kiểm tra đã vào đều được quản trị CSDL trường khóa lại để đảm bảo an toàn; tránh gian lận trong đánh giá học sinh.

- Với môn tích hợp nhiều phân môn thì bài kiểm tra vẫn đáp cần có sự thống nhất giữa các giáo viên dạy. Việc tiếp cận xây dựng ma trận, bảng đặc tả ở một số giáo viên còn hạn chế một phần do tuổi tác, một phần do năng lực.

3.4. Kết quả thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ sổ sách trong nhà trường, đổi mới hình thức quản lý chuyên môn

Đa số giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, tổ chức và quản lý tốt các hoạt động chuyên môn. Quản lý hồ sơ sổ sách đảm bảo đúng quy định về số lượng cũng như chất lượng. Tích cực đổi mới hình thức quản lý chuyên môn cho phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Vẫn còn có giáo viên chưa đưa kế hoạch bài dạy lên phần mềm đúng thời gian quy định, đề kiểm tra nộp còn chậm và chưa chuẩn. Nguyên nhân do giáo viên chưa nắm bắt được các văn bản cấp trên nên phải làm lại kế bài dạy hoặc làm đề không đúng cấu trúc.

4. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

4.1. Giải pháp thực hiện giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và THPT

Thông các lần khảo sát của trường và của PGD các giáo viên chủ nhiệm lớp 9 đã phân tích kết quả của từng em để có những định hướng cho các em chọn trường THPT hoặc trường nghề cho phù hợp với khả năng của mình.

Bên cạnh việc tìm mọi giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy thì nhà trường còn làm tốt công tác phân luồng góp phần nâng tỷ lệ huy động của THPT và nghề.

4.2. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 - 2023. (có số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bổ túc THPT)

Năm học	Số học sinh TN	Số học sinh không học THPT và bổ túc THPT
2022-2023	143	2
2023-2024	137	1

4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

5. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ, tin học, hợp tác quốc tế trong các cơ sở giáo dục trung học theo công văn số 1877/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT: Không có

5.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 - 2023. (Nêu rõ số lượng học sinh đạt chứng chỉ quốc tế về ngoại ngữ, số lượng học sinh đạt chứng chỉ tin học Mod, số lượng học sinh học tiếng Nhật bản, Hàn quốc, Đức, Pháp trong nhà trường)

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

6. Kết quả thực hiện giáo dục STEM, hoạt động NCKH: Công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá, kết quả đạt

6.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 – 2023 (nêu rõ số lượng chủ đề đã thực hiện)

Cử giáo viên tham dự các chuyên đề của các trường trong thành phố, huyện. Số tiết dạy định hướng giáo dục STEM 04 tiết. Giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt phương pháp và kỹ thuật giáo dục Stem. Tổ chức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, rà soát nội dung chương trình môn học, xây dựng các chủ đề dạy học Stem, người dự quan tâm đến việc phân tích các hoạt động học tập của học sinh, tham gia góp ý và đánh giá sản phẩm.

Ngay từ đầu năm đã phân công cho tổ tự nhiên nghiên cứu đề tài để hướng dẫn học sinh khối 9 hoàn thiện đề dự thi KHKT cấp huyện đã đạt 2 giải nhì, 2 giải ba và 02 giải tư cấp thành phố.

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

* Tồn tại, hạn chế:

- Chưa mạnh dạn áp dụng giáo dục Stem ở một số bộ môn.
- Hoạt động NCKH còn mới mẻ, nhiều học sinh không nảy sinh ra ý tưởng vận dụng những kiến thức vốn có vào thực tế mà mình tích lũy được để giải quyết một vấn đề trong thực tiễn.

* Nguyên nhân:

- Một vài giáo viên còn ngại đổi mới, cán bộ quản lý chưa làm triệt để công tác bồi dưỡng chuyên môn.
- Là hoạt động mới và khó; ở lứa tuổi học sinh THCS ít có tư duy phản biện khoa học và sáng tạo trên nền tảng khoa học.

7. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; An toàn giao thông; Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường.

7.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 – 2023

- Tăng cường thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường ... qua đó giúp cho các em tự tin trước đám đông, góp phần cho các em phát triển toàn diện về nhân cách. Chú trọng việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, đảm bảo vệ sinh.

- Bên cạnh học tập văn hóa, năm học 2022-2023 học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động GDNGLL như giao lưu văn nghệ, truyền thông về ma túy HIV,

an toàn giao thông, tuyên truyền pháp luật, phòng chống bạo lực học đường, hoạt động trải nghiệm học tập rèn kỹ năng sống.

- Các hoạt động GD khác khi tổ chức đều được các lớp tham gia nhiệt tình, nhiều bài văn, thơ, các bức tranh vẽ đã toát lên lòng đam mê yêu các môn học, yêu nghệ thuật năng khiếu của các em.

- Các lớp học sinh đều thực hiện nghiêm nội quy trường học, mặc đồng phục khi đến trường đây cũng là nét đẹp truyền thống của nhà trường.

- Tổ chức thành công các hoạt động học theo chủ đề thể hiện rõ phương pháp học tập chủ động, tích cực.

- Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường đã hoạt động đi vào chiều sâu.

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

* Tồn tại, hạn chế: Các hoạt động tập thể chưa tổ chức được nhiều.

* Nguyên nhân: Do nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp.

8. Kết quả thực hiện công tác Quản lý việc dạy thêm, học thêm; giáo dục nghề phổ thông

8.1. Kết quả thực hiện đạt được/so sánh với năm học 2022 – 2023

Năm học	Số học sinh	Dạy thêm, học thêm
2022-2023	598	Thực hiện đúng quy định với 100% học sinh tham gia
2023-2024	660	Thực hiện đúng quy định với 100% học sinh tham gia

8.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

* Tồn tại, hạn chế: Công tác dạy thêm học thêm đã được tổ chức bài bản nhưng còn một số HS kết quả học tập chưa có chuyển biến tích cực.

* Nguyên nhân: Do các em chưa xác định được động cơ, mục đích học tập của mình; một phần khác do năng lực cá nhân có hạn

9. Tình hình thực hiện chuyển đổi số trong các đơn vị

9.1. Kết quả thực hiện đạt được

Để tạo điều kiện cho việc chuyển đổi số thì nhà trường đã đầu tư nâng cấp tốc độ đường truyền internet, tạo điều kiện cho đội ngũ giỏi về công nghệ thông tin, nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công việc cử đi tập huấn theo triệu tập của Sở Giáo dục và Đào tạo để nắm bắt cách sử dụng rồi về hướng dẫn lại cho đồng nghiệp. Hiệu trưởng phải tiên phong đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý một cách hiệu quả nhất. Tham gia tập huấn đầy đủ để còn chỉ đạo đội ngũ tiếp cận các phần mềm quản lý chuyên môn. Kết quả là nhà trường đã đưa tất cả kế hoạch giáo dục của cá nhân, tổ chuyên môn, nhà trường và kế hoạch bài dạy lên phần mềm. Hiện tại đang làm thí điểm chữ ký số với quan điểm đồng chí có kỹ năng tốt sẽ giúp đỡ các đồng chí yếu để đạt được mục tiêu áp dụng chuyển đổi số trong nhà trường một cách nhanh chóng và sử dụng có hiệu quả đặc biệt đối với công tác chuyên môn.

9.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

* Tồn tại, hạn chế: Việc thực hiện chuyển đổi số còn chậm.

* Nguyên nhân: Trình độ tin học của một số đồng chí còn kém, bên cạnh đó còn có tư tưởng ngại đổi mới, chưa tích cực học hỏi đồng nghiệp để áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy cũng như quản lý nhằm đạt kết quả tốt hơn.

10. Tình hình hoạt động trong trường có yếu tố nước ngoài: Không có

III. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

1. Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuẩn bị triển khai cho năm học tới; việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục

- Chủ động rà soát các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất để có phương án bồi dưỡng đội ngũ và hoàn thiện cơ sở vật chất.

- Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận về nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới để nắm bắt được quan điểm, mục tiêu, nội dung, phương pháp, đánh giá của chương trình và SGK khối 8 ở tất cả các bộ môn. Đặc biệt sau 02 năm thực hiện đã rút ra được những bài học kinh nghiệm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông tin để giáo viên nắm đầy đủ thông tin, lộ trình áp dụng chương trình sách giáo khoa mới.

- Tăng cường đổi mới công tác quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ, tăng cường kỉ cương, nề nếp trong dạy học. Đề cao tinh thần đổi mới, nỗ lực và sáng tạo trong công tác quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục.

2. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Thực hiện rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên đủ các môn, dự kiến phân công giáo viên dạy theo quan điểm đúng chuyên môn và nghiệp vụ chuyên môn vững vàng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Sớm có kế hoạch mua sắm bổ sung các trang thiết bị đồ dùng dạy học theo chương trình SGK mới.

4. Công tác lựa chọn, tập huấn và cung ứng, sử dụng sách giáo khoa khoa

- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo đúng Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, Quyết định số 545/QĐ-UBND, ngày 28/02/2024 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 617/SGDDĐT-GDTrH, ngày 05/3/2024 của Sở GD-ĐT Hải Phòng về việc Hướng dẫn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục THCS năm học 2024-2025; Công văn số 106/PGDDĐT, ngày 05/3/2024

của Phòng GD-ĐT về việc Hướng dẫn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục THCS năm học 2024-2025.

- Yêu cầu 100% cán bộ quản lý và giáo viên tập huấn trực tuyến về chương trình thay sách giáo khoa ở cả 3 bộ sách.

- Liên hệ với các nhà sách để cung ứng tận nơi cho học sinh và sử dụng sách giáo khoa có hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Năm học 2023-2024 nhà trường đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học theo kế hoạch đề ra. Mặc dù còn có những khó khăn trên song về cơ bản các hoạt động dạy học vẫn giữ vững nền nếp kỉ cương, chất lượng dạy học vượt kế hoạch đề ra, đặc biệt là chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp.

- Các hoạt động tập thể đã đi vào chiều sâu và có hiệu quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy các năng lực của học sinh.

- Có được kết quả trên là do sự chỉ đạo sát sao, nhiệt tình, phù hợp với thực tiễn của các đồng chí lãnh đạo và chuyên viên Phòng GD-ĐT, các đồng chí lãnh đạo địa phương, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh đã không tiếc công sức và thời gian, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều có trách nhiệm cao trong giảng dạy, nhiệt tình trong công tác, tâm huyết với sự nghiệp trồng người. Các em học sinh luôn năng động, sáng tạo, có ý thức rèn đức, luyện tài.

- Giải học sinh giỏi các cấp tăng cả về số lượng và chất lượng.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, mỗi đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng tự rèn luyện học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác. Phối kết hợp chặt chẽ các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, xây dựng khối đoàn kết nhất trí cao trong tập thể sư phạm.

- Ban giám hiệu luôn luôn chủ động, sáng tạo trong công việc, thực sự là trung tâm đoàn kết, phát huy được tinh thần làm chủ, sáng tạo của mọi thành viên trong nhà trường. Tiếp tục đổi mới công tác quản lí, thể hiện tính năng động, khoa học, khách quan trong điều hành công việc. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, có biện pháp khen thưởng kỉ luật kịp thời.

- Tích cực tham mưu với các đồng chí lãnh đạo các cấp, trong thời gian vừa qua cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường được mua sắm bổ sung thường xuyên, sửa chữa, nâng cấp khang trang sạch đẹp.

- Các chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa của nhà trường cơ bản đã thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đề ra. Tổ chức thành công lễ ra trường cho học sinh khối 9 và tổ chức trải nghiệm cho học sinh các khối.

- Giữ vững tỷ lệ đạt phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
- Các đoàn thể của nhà trường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Những tồn tại hạn chế

- CSVN chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của dạy học theo nội dung chương trình giáo dục và phương pháp giảng dạy hiện nay.

- Một số giáo án chưa soạn theo chủ đề giáo dục STEM đã xây dựng trong chương trình nhà trường còn nhiều lúng túng, cần có kế hoạch cụ thể từ đầu năm học và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ nhóm chuyên môn.

- Các chuyên đề còn ở mức độ nhất định, cần đầu tư về chuyên môn và thời gian hơn nữa. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Các đoàn thể, các hoạt động phong trào của nhà trường phải thực sự đi vào chiều sâu.

- Một số học sinh chưa thực sự chịu khó học tập dẫn tới kết quả xếp loại còn yếu, kém.

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi hiệu quả chưa cao.

- Việc học tập để nâng cao trình độ, thực hiện quy chế chuyên môn và phương pháp quản lý học sinh còn hạn chế đối với một số giáo viên.

- Còn có đồng chí chưa có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc.

3. Các giải pháp để khắc phục

- Nâng cao tinh thần học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quan tâm đến việc bồi dưỡng nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức. Phát động tốt phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động Đội. Đẩy mạnh các phong trào thi đua học tập của học sinh.

- Tích cực tập huấn công tác chuyên môn, phát huy tính gương mẫu tự học và sáng tạo, không ngừng đổi mới phương pháp giáo dục. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, điểm thi vào lớp 10 THPT, phấn đấu tăng tỉ lệ giải học sinh giỏi các cấp.

- Các đoàn thể, các hoạt động phong trào của nhà trường thực sự đi vào chiều sâu.

- Tiếp tục mua sắm, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Phương hướng

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tích cực đổi mới công tác quản lý, tăng cường nền nếp, kỉ cương, chất lượng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

- Chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho việc tiếp tục triển khai chương trình GDPT 2018.

- Nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo và thực hiện có hiệu quả chương trình sách giáo khoa mới.

- Đảm bảo dạy học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, cháy nổ. Thường xuyên giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh việc dạy học ngoại ngữ, tin học, cùng như công tác thông tin truyền thông Giáo dục và Đào tạo.

- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về quy chế chuyên môn.

- Chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; triển khai áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; đẩy mạnh giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường; Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; Đổi mới cách thức bồi dưỡng giáo viên theo hướng thiết thực, hiệu quả, chất lượng và đảm bảo đúng tiến độ.

- Quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục trung học như học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, hồ sơ chuyên môn, chữ ký số, phần mềm tuyển sinh ...

II. Nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2024-2025

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường, đa dạng hóa hình thức học tập và triển khai áp dụng kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ đối với học sinh.

- Tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; tích cực cải tiến đổi mới trong sinh hoạt tổ chuyên môn; tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; chủ động lựa chọn các nội dung để xây dựng chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và chuyên đề tích hợp liên môn; đa dạng hóa các hình thức học tập của học sinh, tăng cường kỹ năng thực hành và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy định về dạy thêm, học thêm; vệ sinh, an toàn

trường học.

- Sửa chữa, nâng cấp, bổ sung hoàn thiện cơ sở vật chất để phấn đấu đạt các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Phấn đấu nâng số lượng cũng như chất lượng giải học sinh giỏi các cấp. Duy trì kết quả vào 10 THPT xếp vị trí tốp đầu các trường THCS của huyện và thành phố.

- Tích cực triển khai hoạt động trải nghiệm sáng tạo, mô hình STEM; hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường và cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, làm tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng-An ninh trong nhà trường; đẩy mạnh công tác phòng chống đuối nước, tổ chức dạy kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh.

- Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường.

- Tham gia bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; chủ động khảo sát, đánh giá nhằm xác định nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông 2018.

- Triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy và quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong ngành giáo dục nói chung và của nhà trường nói riêng như: áp dụng chữ ký số trong hồ sơ chuyên môn, tuyển sinh đầu cấp năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo.

III. Đề xuất, kiến nghị

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện hơn nữa.

- Đề nghị UBND huyện bổ sung kinh phí để mua sắm, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các phòng học bộ môn để nâng cao chất lượng dạy và học.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/cáo);
- Lưu: VT.



H. HIÊN THUY T.P. HỒI PHONG 19

Vũ Thị Thu Hương